

NOZSOY

PHONG CÁCH THỜI THƯỢNG ———
KOSMOS X30



THANG MÁY GIA ĐÌNH KALEA NÂNG TẦM PHONG CÁCH SỐNG

THANG MÁY CABIN KHÔNG TÍCH HỢP GIẾNG THANG **KOSMOS X30**

Hệ thang KOSMOS X30 được thiết kế với nhiều kích thước đặc biệt vừa vặn cho những căn nhà đã xây dựng giếng thang hay có sẵn khung giếng. Dù lựa chọn phong cách nội thất thang máy hướng tới tính thẩm mỹ cao hay sự tối giản, Kosmos X30 vẫn dễ dàng hòa hợp với kiến trúc của căn nhà. Một chiếc thang máy với chất lượng vượt trội, dễ dàng lắp đặt, sở hữu buồng cabin ẩn tượng và cửa được tích hợp màn hình hồng ngoại an toàn chắc chắn sẽ làm hài lòng mọi yêu cầu của bạn.

Với hơn 40 kích thước, hệ thang Kosmos X30 có thể phù hợp với cả không gian hẹp nhất trong nhà bạn.

- HỐ PÍT CHỈ 0 - 12CM
- KHÔNG PHÒNG MÁY VÀ CHIỀU CAO ĐỈNH GIẾNG THẤP
- SIÊU TIẾT KIỆM DIỆN TÍCH
- CÓ THỂ LỰA CHỌN SỬ DỤNG ĐIỆN 1 PHA HOẶC 3 PHA
- MỨC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG XẾP HẠNG A
- BẢO TRÌ DỄ DÀNG VỚI CHI PHÍ THẤP
- KHẢ NĂNG TÙY CHỈNH CAO, PHÙ HỢP VỚI MỌI NGÔI NHÀ





KOSMOS X30

2 DÒNG THANG MÁY TÙY CHỈNH



X30 LIMITED



X30 PREMIUM

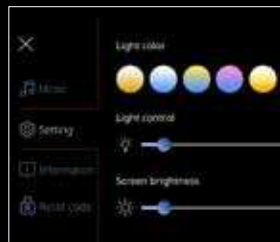


— BẢNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH CỘP —

MÀN HÌNH CẢM ỨNG HIỆN ĐẠI

ĐIỀU KHIỂN ĐỀN

Kiểm soát mọi thứ từ màu sắc cho đến độ sáng của màn hình cảm ứng và đặc biệt có thể chuyển màu theo ý thích.



KHÓA TRẺ EM

Thiết lập và kích hoạt khóa trẻ em cho thang máy bằng mã PIN đặc biệt.



LỰA CHỌN ÂM NHẠC

Trải nghiệm di chuyển thú vị cùng tính năng chọn và nghe nhạc được tích hợp trong bảng điều khiển.



ĐIỀU KHIỂN QUAT GIÓ

Bật/tắt hoặc điều chỉnh tốc độ quạt gió ngay trên bảng điều khiển.

CHUYỂN ĐỘNG THỨ VI

Số và ký hiệu chỉ tầng có hiệu ứng thay đổi kích thước khi thang máy di chuyển giữa các tầng.



THÔNG TIN VỀ THANG MÁY

Cập nhật thông tin về chiếc thang của bạn như dự kiến ngày bảo trì tiếp theo, tổng hành trình thang.



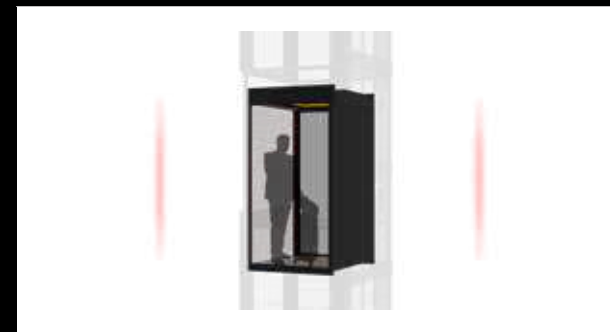
NÂNG CẤP TÍNH NĂNG AN TOÀN



HỖ TRỢ CHUẨN ĐOÁN LỖI: Với kết nối 4G, thang máy Kosmos có thể cập nhật các chuẩn đoán lỗi tới trung tâm hỗ trợ của chúng tôi 24/7.



HỆ THỐNG HỖ TRỢ CỨU HỘ KHẨN CẤP: Tất cả các thang của Kosmos không chỉ được trang bị ắc quy để đưa thang về tầng thấp hơn gần nhất trong trường hợp mất điện mà còn sở hữu hệ thống hạ thấp thang cơ học bên trong hố pít.



MÀNH HỒNG NGOẠI AN TOÀN: Nhờ sự kết hợp của công nghệ màn hình hồng ngoại tiên tiến, giúp cabin dừng lại ngay lập tức trong trường hợp khẩn cấp cũng như thiết kế tinh gọn của cabin X80 đảm bảo an toàn tối ưu khi vận hành.



HỆ THỐNG ĐIỆN THOẠI 2N THEO DÕI KHẢ NĂNG KẾT NỐI: Ứng dụng gọi điện đặc biệt 2N của chúng tôi, tuân thủ tiêu chuẩn châu Âu về đạo luật EN 81 - 20:50, tự động kiểm tra tình trạng kết nối mỗi ngày, đảm bảo kết nối của bạn luôn sẵn sàng trong trường hợp cần sử dụng.



CHỨNG NHẬN AN TOÀN: Ngoài chứng nhận Lift Instituut thuộc châu Âu, tất cả thang máy của Kalea cũng đạt được chứng nhận về An Toàn Toàn Vẹn Cấp độ 3 (SIL-3) và chứng nhận ISO về sản xuất.



CHỨNG CHỈ ISO VỀ SẢN XUẤT: Nhà máy của chúng tôi đã vượt qua cuộc đánh giá nghiêm ngặt của TÜV và đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

SANG TRỌNG TINH TẾ **X30 LIMITED**

TÔNG MÀU CAO CẤP

■ CỬA SALOON 2 CÁNH TỰ ĐỘNG CAO CẤP

■ NÚT GỌI THANG CẢM ỨNG LOP PLUS

■ TRẦN THANG CHUYỂN MÀU CÙNG ĐÈN LED
HẮT SÁNG XUNG QUANH BẢNG ĐIỀU KHIỂN

■ VÁCH CABIN BỌC DA CHÍNH HÃNG TỪ ITALIA

Cung cấp bởi:



■ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG COP PLUS
TÍCH HỢP ÂM NHẠC VÀ QUẠT GIÓ

■ SÀN GỖ CORK CHÍNH HÃNG

Cung cấp bởi:



■ MÀU THANG CAO CẤP

Cung cấp bởi:



NÚT GỌI THANG
LOP PLUS



CABIN



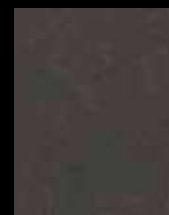
CỬA SALOON 2 CÁNH TỰ ĐỘNG



BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG COP PLUS



3 TÙY CHỌN SÀN GỖ CORK



LISBOA



PORTO



COIMBRA

VÁCH CABIN BỌC DA



GREY



ASH



SADDLE



DAINO



TAUPE



LAVAGNA



XA HOA PHÁ CÁCH X30 PREMIUM

TÔNG MÀU CAO CẤP

- CỬA KÍNH 1 CÁCH
- NÚT GỌI THANG CẢM ỨNG LOP
- TAY NẮM CỬA BỌC DA
- ĐÈN ÂM TRẦN
- HỌA TIẾT VÁCH CABIN CAO CẤP
- BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG COP
- KẾT CẤU BỀ MẶT SÀN THANH LỊCH
- MÀU THANG CAO CẤP

Cung cấp bởi:

LEN-TEX

Cung cấp bởi:

TIGER



BẢNG ĐIỀU KHIỂN
CẢM ỨNG COP



NÚT GỌI THANG
CẢM ỨNG LOP

TAY NẮM CỬA BỘC DA



HỌA TIẾT VÁCH CABIN BẢN ĐẶC BIỆT



SÀN THANG THANH LỊCH



BLACK

CLAY

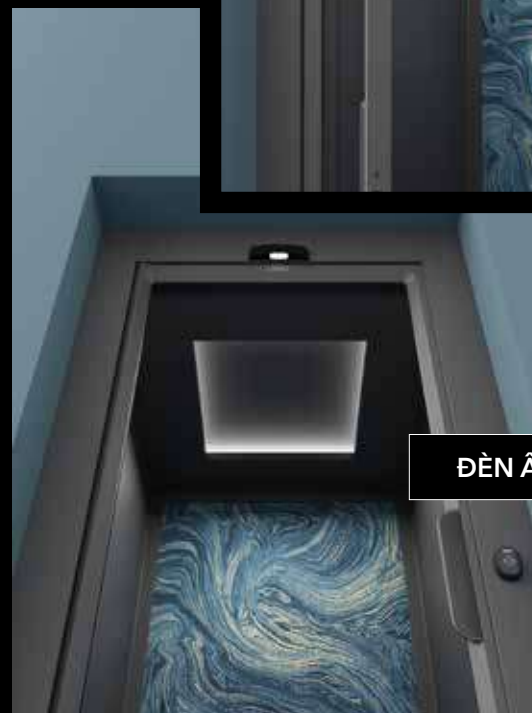
BARBADOS

VOLCANIC ASH

CỬA KÍNH 1 CÁNH



ĐÈN ÂM TRẦN



HỌA TIẾT VÁCH CABIN CAO CẤP

HỌA TIẾT VÁCH CABIN BẢN ĐẶC BIỆT



MOONWAKE



SERENDIPITY



LUCIDA



ELIXIR



TRYST



AMMIL



UMBRA

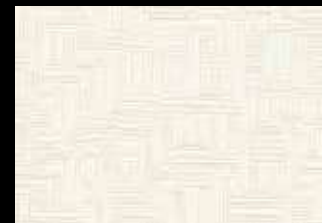


SONDER



MAZARINE

HỌA TIẾT VÁCH CABIN BẢN TIÊU CHUẨN



PEARL



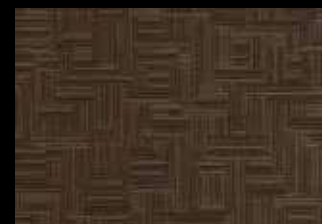
BURNISHED



GLAZE



SHADOW



SABLE



KÍCH THƯỚC

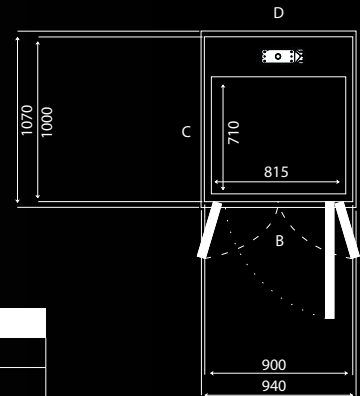
	KÍCH THƯỚC					
	KÍCH THƯỚC CABIN (mm)		KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY (mm) (cửa mở ở cạnh B)		KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY (mm) (cửa mở ở cạnh A hoặc C)	
	Cabin A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D
1	710	815	1090	960	N/A	N/A
2	810	815	1190	960	1160	990
3	910	815	1290	960	1260	990
4	1010	815	1390	960	1360	990
5	1110	815	1490	960	1460	990
6	1210	815	1590	960	1560	990
7	710	915	1090	1060	N/A	N/A
8	810	915	1190	1060	1160	1090
9	910	915	1290	1060	1260	1090
10	1010	915	1390	1060	1360	1090
11	1110	915	1490	1060	1460	1090
12	1210	915	1590	1060	1560	1090
13	710	1015	1090	1160	N/A	N/A
14	810	1015	1190	1160	1160	1190
15	910	1015	1290	1160	1260	1190
16	1010	1015	1390	1160	1360	1190
17	1110	1015	1490	1160	1460	1190
18	1210	1015	1590	1160	1560	1190
19	710	1115	1090	1260	N/A	N/A
20	810	1115	1190	1260	1160	1290
21	910	1115	1290	1260	1260	1290

	KÍCH THƯỚC					
	KÍCH THƯỚC CABIN (mm)		KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY (mm) (cửa mở ở cạnh B)		KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY (mm) (cửa mở ở cạnh A hoặc C)	
	Cabin A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D
22	1010	1115	1390	1260	1360	1290
23	1110	1115	1490	1260	1460	1290
24	1210	1115	1590	1260	1560	1290
25	710	1215	1090	1360	N/A	N/A
26	810	1215	1190	1360	1160	1390
27	910	1215	1290	1360	1260	1390
28	1010	1215	1390	1360	1360	1390
29	1110	1215	1490	1360	1460	1390
30	1210	1215	1590	1360	1560	1390
31	710	1315	1090	1460	N/A	N/A
32	810	1315	1190	1460	1160	1490
33	910	1315	1290	1460	1260	1490
34	1010	1315	1390	1460	1360	1490
35	1110	1315	1490	1460	1460	1490
36	1210	1315	1590	1460	1560	1490
37	710	1415	1090	1560	N/A	N/A
38	810	1415	1190	1560	1160	1590
39	910	1415	1290	1560	1260	1590
40	1010	1415	1390	1560	1360	1590
41	1110	1415	1490	1560	1460	1590

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

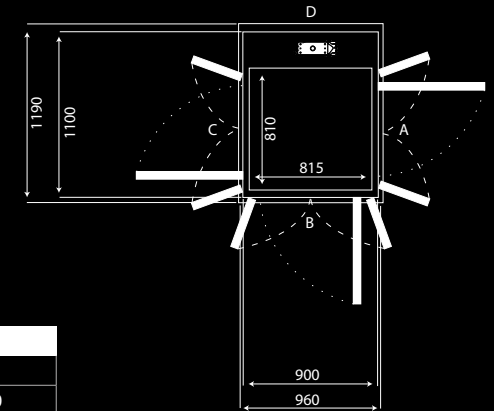
*Hình minh họa của từng kích thước bên dưới dựa trên cửa mở bên cạnh B.

*Kích thước thông thủy cho cạnh A/C được hiệu khi cửa được mở bên cạnh A hoặc cạnh C. Nếu cửa được mở ở cả 2 cạnh, hãy cộng thêm 30 mm ở cạnh đó.



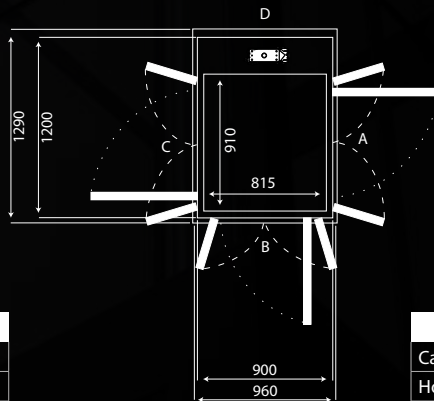
Kích thước 01 (mm)	
Cabin	710 x 815
Hoàn thiện	1000 x 900

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	960	654	616
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



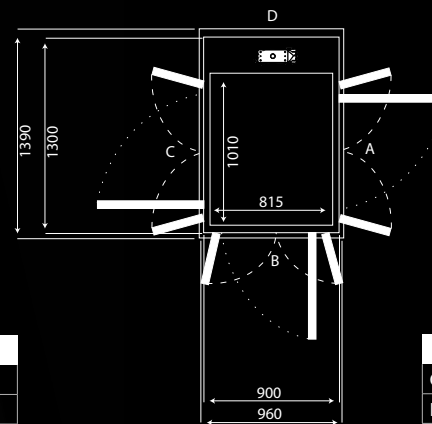
Kích thước 02 (mm)	
Cabin	810 x 815
Hoàn thiện	1100 x 900

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	960	654	616
Cạnh A/C	1160	990	654	616



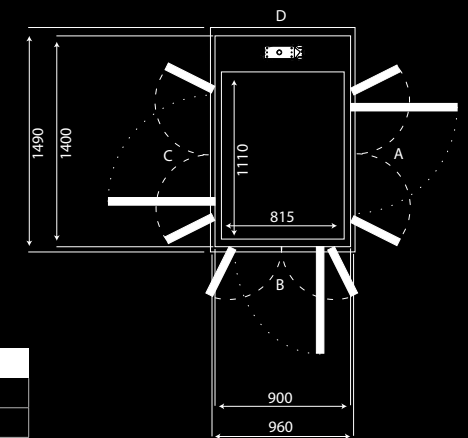
Kích thước 03 (mm)	
Cabin	910 x 815
Hoàn thiện	1200 x 900

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	960	654	616
Cạnh A/C	1260	990	754	716



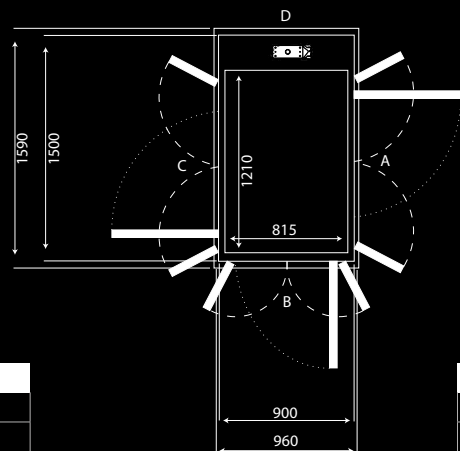
Kích thước 04 (mm)	
Cabin	1010 x 815
Hoàn thiện	1300 x 900

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	960	654	616
Cạnh A/C	1360	990	854	816



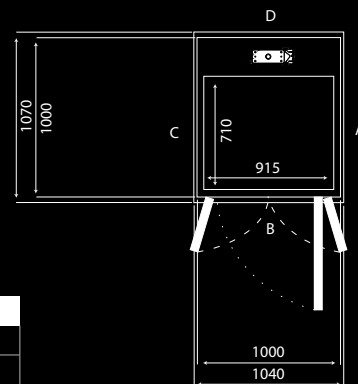
Kích thước 05 (mm)	
Cabin	1110 x 815
Hoàn thiện	1400 x 900

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	960	654	616
Cạnh A/C	1460	990	954	916

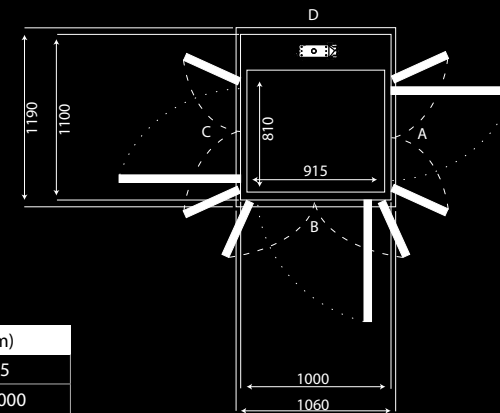


Kích thước 06 (mm)	
Cabin	1210 x 815
Hoàn thiện	1500 x 900

Kích thước 07 (mm)	
Cabin	710 x 915
Hoàn thiện	1000 x 1000



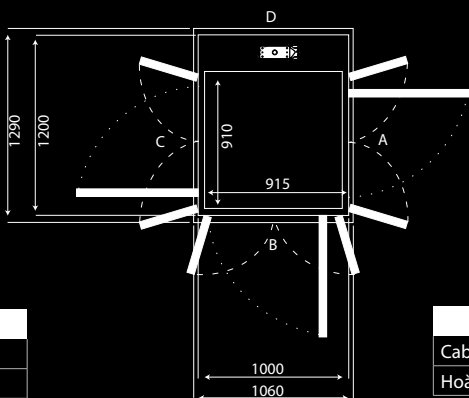
Kích thước 08 (mm)	
Cabin	810 x 915
Hoàn thiện	1100 x 1000



Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1590	960	654	616
Cạnh A/C	1560	990	1054	1016

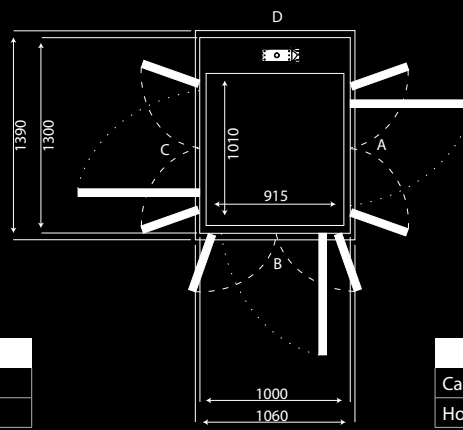
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	1060	754	716
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	1060	754	716
Cạnh A/C	1160	1090	654	616

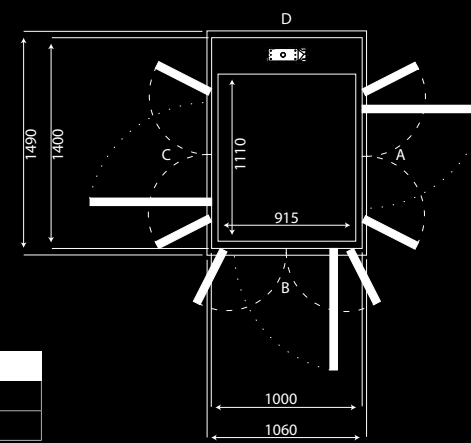


Kích thước 09 (mm)	
Cabin	910 x 915
Hoàn thiện	1200 x 1000

Kích thước 10 (mm)	
Cabin	1010 x 915
Hoàn thiện	1300 x 1000



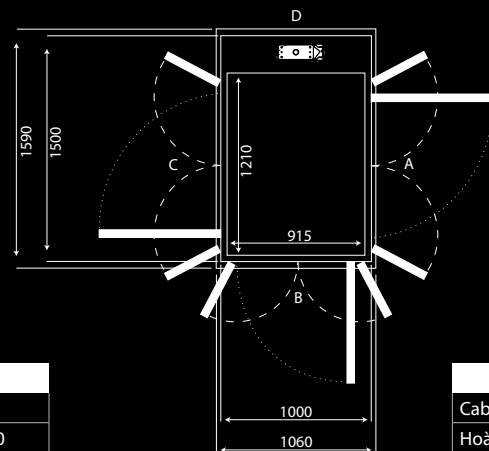
Kích thước 11 (mm)	
Cabin	1110 x 915
Hoàn thiện	1400 x 1000



Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	1060	754	716
Cạnh A/C	1260	1090	754	716

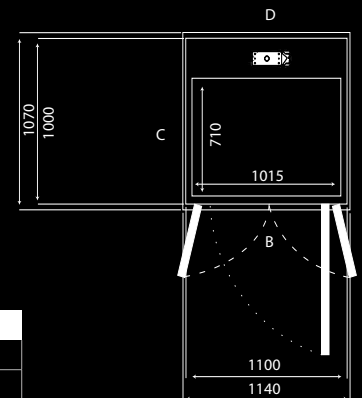
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	1060	754	716
Cạnh A/C	1360	1090	854	816

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	1060	754	716
Cạnh A/C	1460	1090	954	916

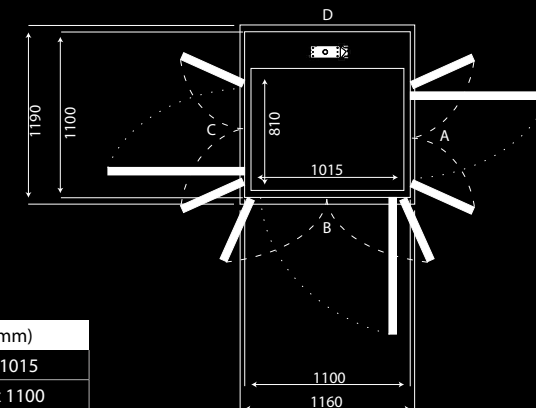


Kích thước 12 (mm)	
Cabin	1210 x 915
Hoàn thiện	1500 x 1000

Kích thước 13 (mm)	
Cabin	710 x 1015
Hoàn thiện	1000 x 1100



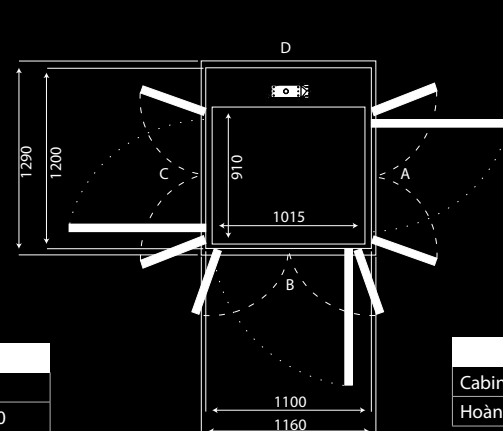
Kích thước 14 (mm)	
Cabin	810 x 1015
Hoàn thiện	1100 x 1100



Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1590	1060	754	716
Cạnh A/C	1560	1090	1054	1016

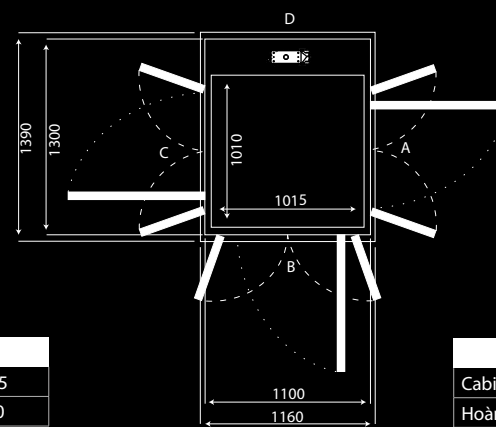
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	1160	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	1160	854	816
Cạnh A/C	1160	1190	654	616

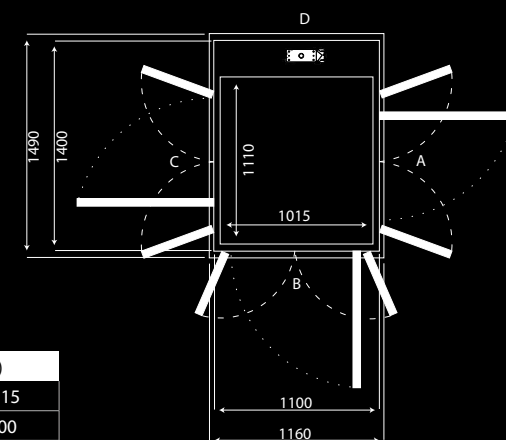


Kích thước 15 (mm)	
Cabin	910 x 1015
Hoàn thiện	1200 x 1100

Kích thước 16 (mm)	
Cabin	1010 x 1015
Hoàn thiện	1300 x 1100



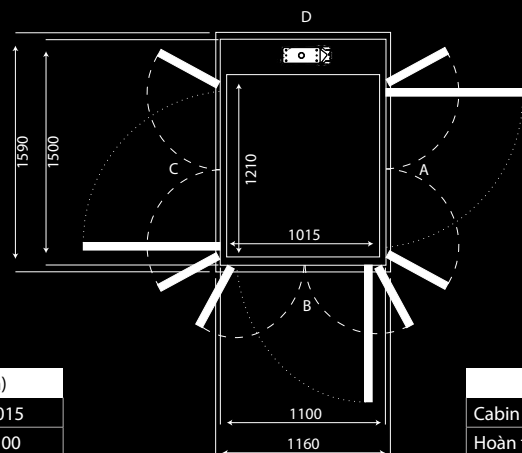
Kích thước 17 (mm)	
Cabin	1110 X 1015
Hoàn thiện	1400 X 1100



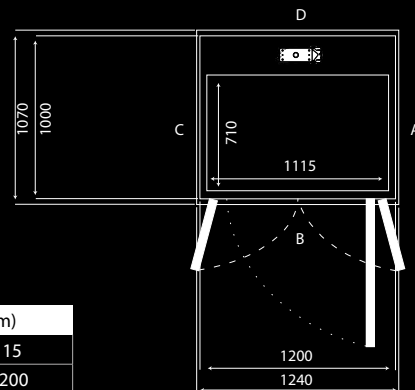
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	1160	854	816
Cạnh A/C	1260	1190	754	716

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	1160	854	816
Cạnh A/C	1360	1190	854	816

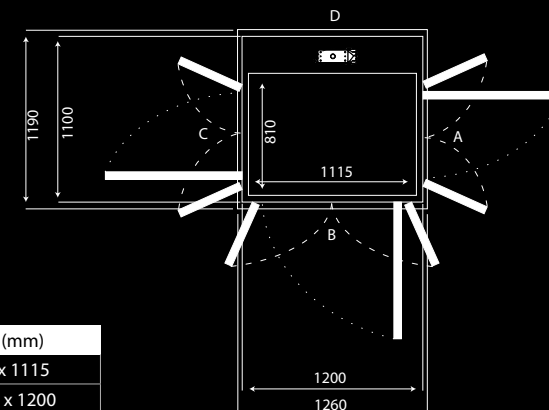
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	1160	854	816
Cạnh A/C	1460	1190	954	916



Kích thước 18 (mm)	
Cabin	1210 X 1015
Hoàn thiện	1500 X 1100



Kích thước 19 (mm)	
Cabin	710 x 1115
Hoàn thiện	1000 x 1200

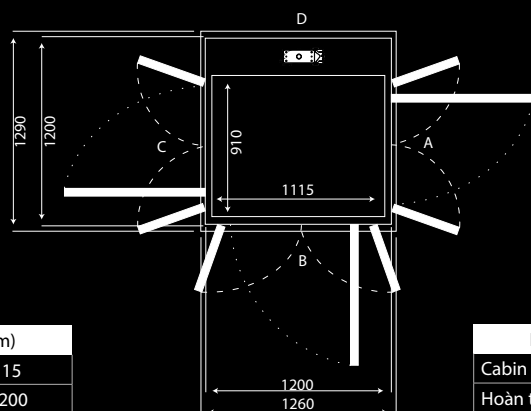


Kích thước 20 (mm)	
Cabin	810 x 1115
Hoàn thiện	1100 x 1200

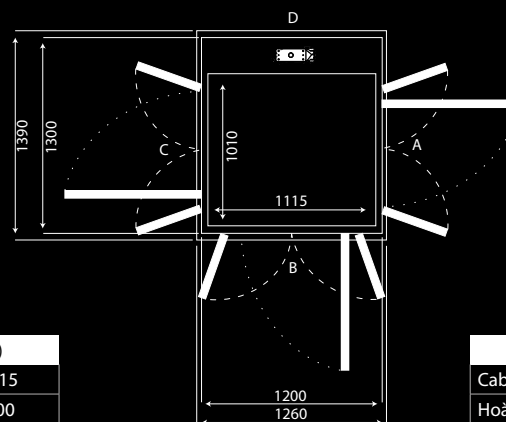
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1590	1160	854	816
Cạnh A/C	1560	1190	1054	1016

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	1260	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A

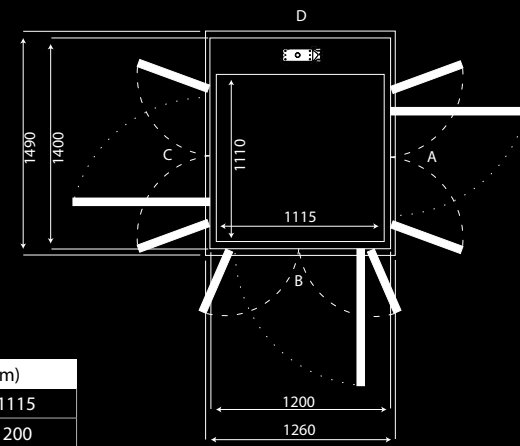
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	1260	854	816
Cạnh A/C	1160	1290	654	616



Kích thước 21 (mm)	
Cabin	910 x 1115
Hoàn thiện	1200 x 1200



Kích thước 22 (mm)	
Cabin	1010 x 1115
Hoàn thiện	1300 x 1200

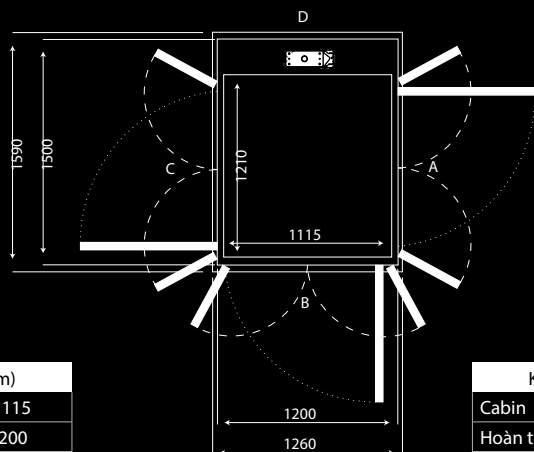


Kích thước 23 (mm)	
Cabin	1110 x 1115
Hoàn thiện	1400 x 1200

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	1260	854	816
Cạnh A/C	1260	1290	754	716

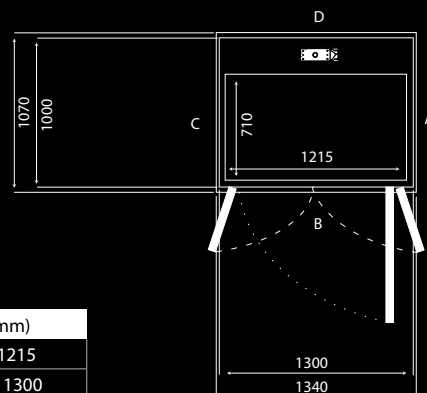
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	1260	854	816
Cạnh A/C	1360	1290	854	816

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	1260	854	816
Cạnh A/C	1460	1290	954	916



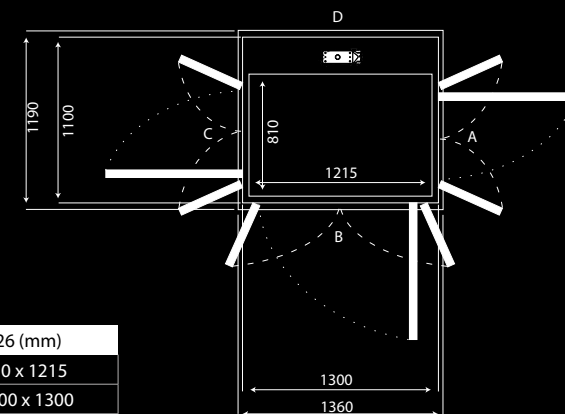
Kích thước 24 (mm)	
Cabin	1210 x 1115
Hoàn thiện	1500 x 1200

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1590	1260	854	816
Cạnh A/C	1560	1290	1054	1016



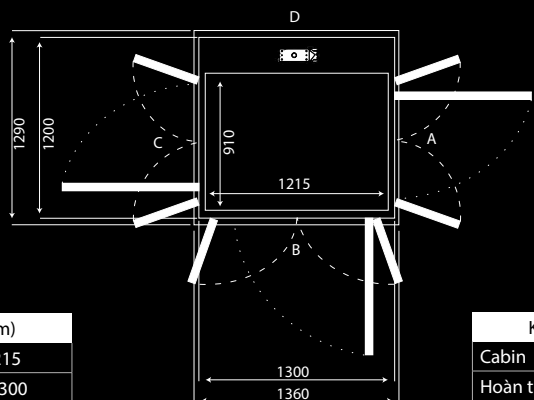
Kích thước 25 (mm)	
Cabin	710 x 1215
Hoàn thiện	1000 x 1300

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	1360	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



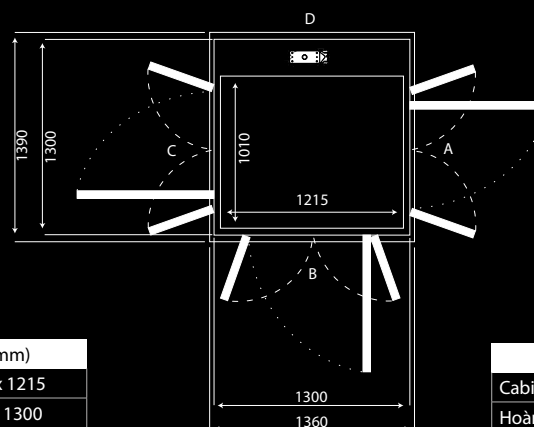
Kích thước 26 (mm)	
Cabin	810 x 1215
Hoàn thiện	1100 x 1300

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	1360	854	816
Cạnh A/C	1160	1390	654	616



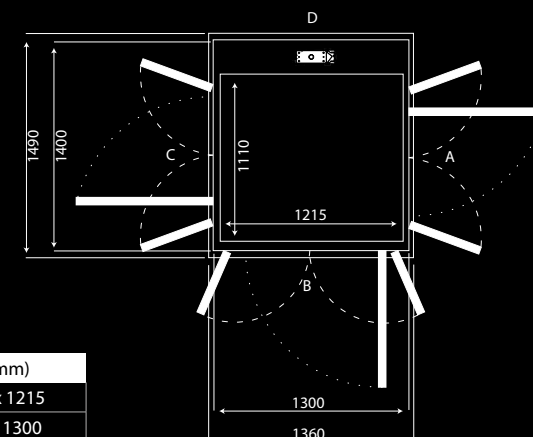
Kích thước 27 (mm)	
Cabin	910 x 1215
Hoàn thiện	1200 x 1300

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	1360	854	816
Cạnh A/C	1260	1390	754	716



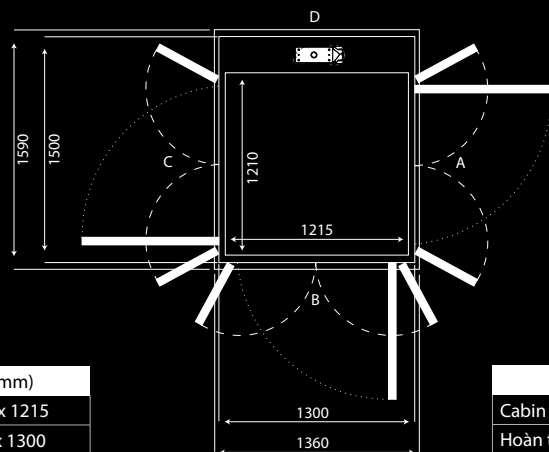
Kích thước 28 (mm)	
Cabin	1010 x 1215
Hoàn thiện	1300 x 1300

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	1360	854	816
Cạnh A/C	1360	1390	854	816



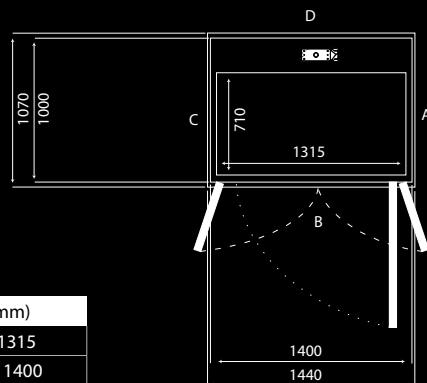
Kích thước 29 (mm)	
Cabin	1110 x 1215
Hoàn thiện	1400 x 1300

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	1360	854	816
Cạnh A/C	1460	1390	954	916

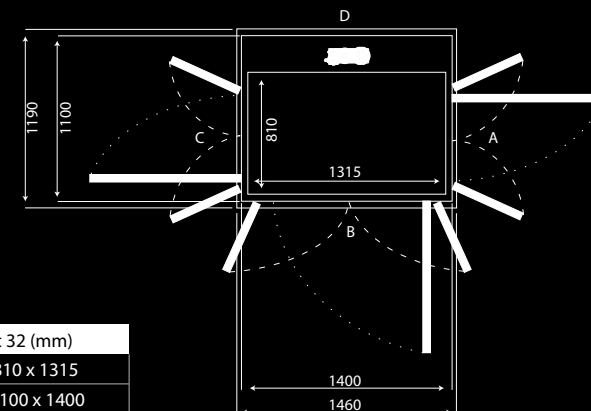


Kích thước 30 (mm)	
Cabin Size	1210 x 1215
Hoàn thiện	1500 x 1300

Kích thước 31 (mm)	
Cabin Size	710 x 1315
Hoàn thiện	1000 x 1400



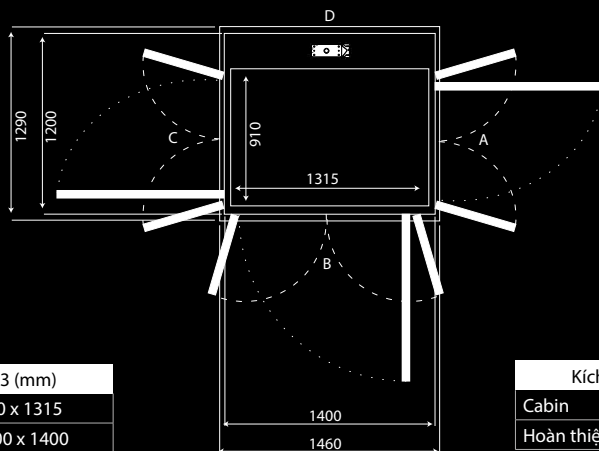
Kích thước 32 (mm)	
Cabin	810 x 1315
Hoàn thiện	1100 x 1400



Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1590	1360	854	816
Cạnh A/C	1560	1390	1054	1016

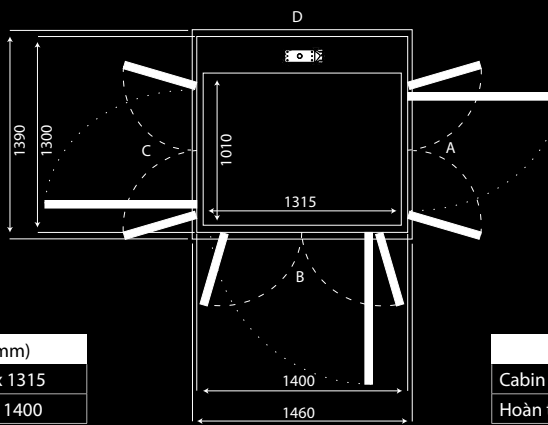
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	1460	954	916
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	1460	954	916
Cạnh A/C	1160	1490	654	616

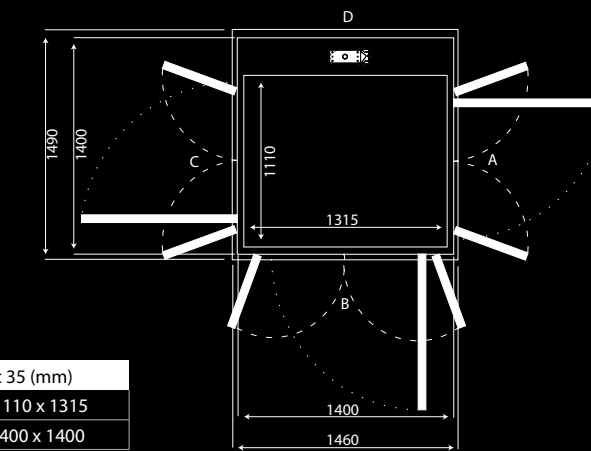


Kích thước 33 (mm)	
Cabin	910 x 1315
Hoàn thiện	1200 x 1400

Kích thước 34 (mm)	
Cabin	1010 x 1315
Hoàn thiện	1300 x 1400



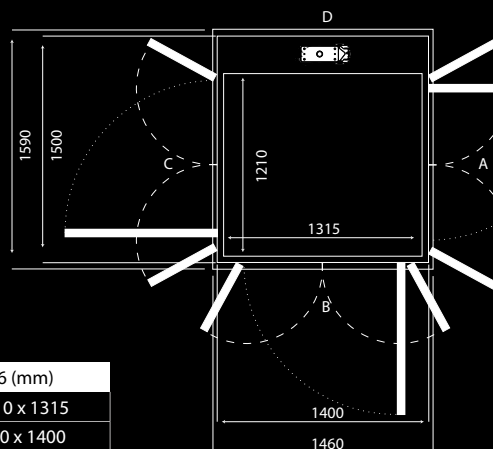
Kích thước 35 (mm)	
Cabin	1110 x 1315
Hoàn thiện	1400 x 1400



Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	1460	954	916
Cạnh A/C	1260	1490	754	716

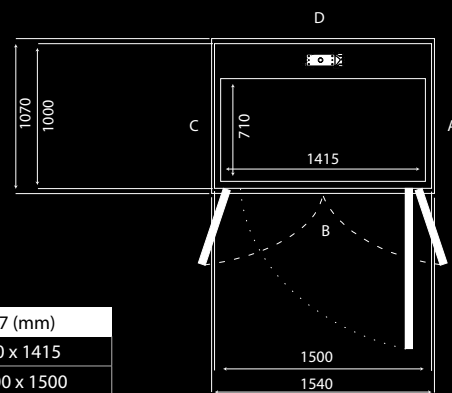
Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	1460	954	916
Cạnh A/C	1360	1490	854	816

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	1460	954	916
Cạnh A/C	1460	1490	954	916



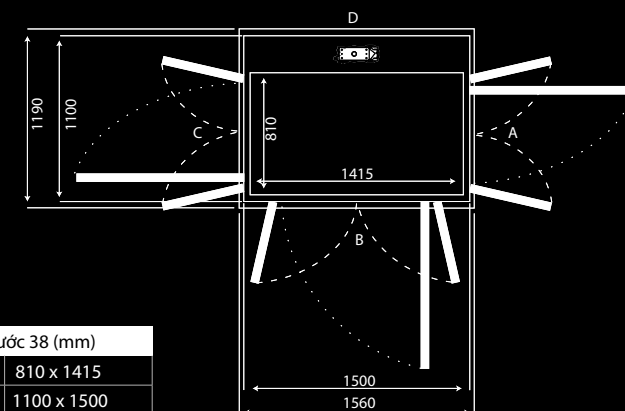
Kích thước 36 (mm)	
Cabin	1210 x 1315
Hoàn thiện	1500 x 1400

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1590	1460	954	916
Cạnh A/C	1560	1490	1054	1016



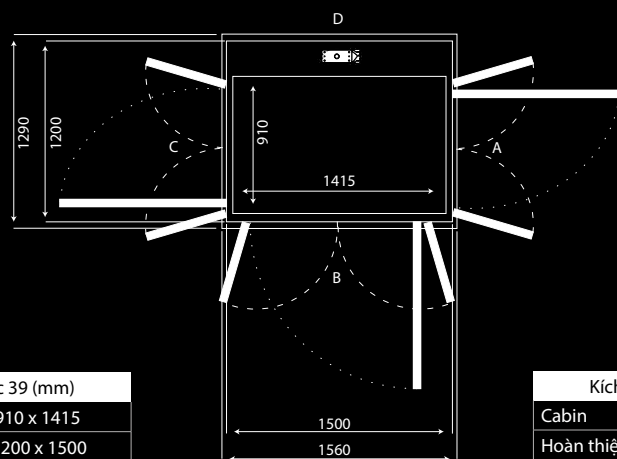
Kích thước 37 (mm)	
Cabin	710 x 1415
Hoàn thiện	1000 x 1500

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1090	1560	1054	1016
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



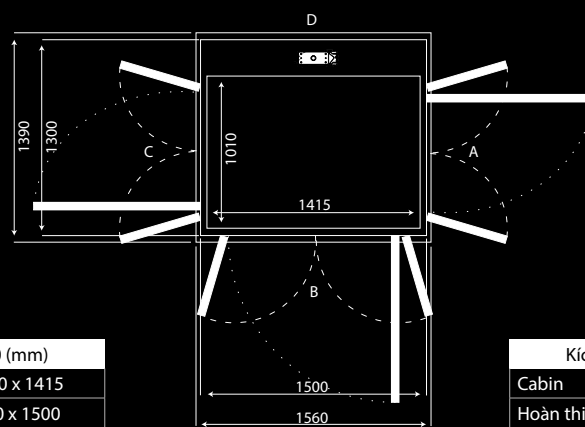
Kích thước 38 (mm)	
Cabin	810 x 1415
Hoàn thiện	1100 x 1500

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1190	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1160	1590	654	616



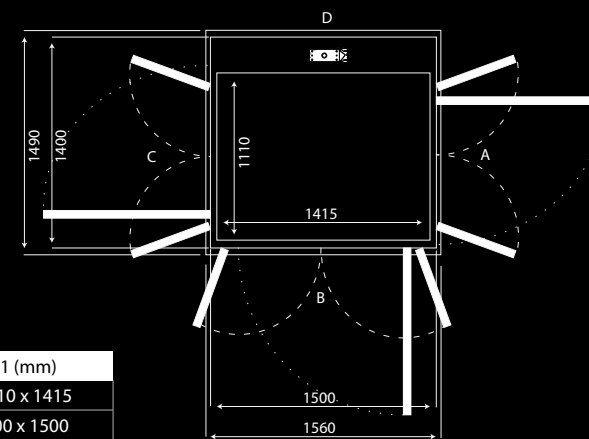
Kích thước 39 (mm)	
Cabin	910 x 1415
Hoàn thiện	1200 x 1500

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1290	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1260	1590	754	716



Kích thước 40 (mm)	
Cabin	1010 x 1415
Hoàn thiện	1300 x 1500

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1390	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1360	1590	854	816



Kích thước 41 (mm)	
Cabin	1110 x 1415
Hoàn thiện	1400 x 1500

Cửa mở	Thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa saloon
Cạnh B	1490	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1460	1590	954	916

THANG MÁY GIA ĐÌNH KALEA NÂNG TẦM PHONG CÁCH SỐNG



KOSMOS

THANG MÁY GIA ĐÌNH KALEA VIỆT NAM

☎ Hotline: 1800 555 502

🖱 <https://kalealifts.com.vn>

✉ Email: kalea_vietnam@kalealifts.com

Showroom Hà Nội: P.203, Tầng 2, Tòa nhà HITC 239 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Showroom Hải Phòng: Số HD.68, KĐT Vinhomes Marina, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng.

Showroom miền Nam: Số 86 đường B2, Khu nhà phố Sari Town, KĐT SaLa, P. An Lợi Đông, Q. 2, Tp. Thủ Đức.



Quét mã QR để chat
trực tiếp với chúng tôi